B.15 Kinh A-Nậu-Di

Kinh Trường A-Hàm (VNC PHVN, 2022)

15. KINH A-NẬU-DI1 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật cùng với đại chúng một ngàn hai trăm năm mươi vị Tỳ- kheo ngụ tại thành A-nậu-di,2 thuộc nước Minh-ninh.3 Bấy giờ, đức Thế Tôn đắp y, ôm bát vào thành A-nậu-di khất thực. Khi ấy, đức Thế Tôn thầm nghĩ: “Nếu đi khất thực vào lúc này thì quá sớm, vậy Ta nên ghé thăm trú xứ4 của Phạm chí Phòng-già-bà.5 Tỳ-kheo cần phải đúng giờ mới đi khất thúc." Thế rồi, đức Thế Tôn liền đến tru xứ của Phạm chí. Lúc đo, trông thấy Phật từ xa đi đến, Phạm chí Phòng-già-bà liền đứng dậy nghinh tiếp và hỏi: Quý hóa thay đức Cù-đàm! Đã lâu Ngài không đến! Hôm nay chắc có việc gì nên Ngài mới chiếu cố đến đây? Kính mời đức Cù-đàm hãy ngồi vào chỗ này. Bấy giờ, đức Thế Tôn liền bước đến chỗ ngồi. Phạm chí Phòng-già-bà liền đến ngồi xuống một bên và bạch với đức Thế Tôn: —Đêm qua có Tỳ-kheo Thiện Túc6 thuộc dòng Lệ-xa7 đến chỗ tôi và nói: "Này Đại sư! Tôi không theo Phật tu Phạm hạnh nữa. Vì sao như vậy? Vì Phật đã bỏ rơi t6i." Thưa Thế Tôn! Cho dù vi Tỳ-kheo ấy có đến gặp tôi và nói lỗi của Cù-đàm nhưng tôi cũng không nghe. Phật bảo Phạm chí: Ta biết ông không bao giờ nghe những lời nói của Thiện Túc. Trước đây, khi Ta ở thành Tỳ-xá-ly, bên ao Di Hầu,8 trong giảng đường Tập Pháp thì Thiện TÚC đen cho Ta va noi:

1 Nguyên tác: A-nậu-di kỉnh roi. 0001.15. 0066a9. Tham chiếu: D. 24, Pãthỉka Sutta KinhBa-lêỴ 2 A-nậu-di Anupĩya, một thị trấn của nước Mallā, phía Đông thành Ca-tỳ-la-vệ. 3 Nguyên tác: Minh-ninh ,Mallā, một trong 16 quốc gia thời Phật, có 2 thành phố lớn là Pāvā và Kusinārā. 4 Nguyêntác: Viên quán .Theo Từ điển Đinh Phủc^Bảo, "viên”là vườn rừng , “qùấní'là ngôi nhà cao rộng ,có thể hiểu đó là một tni xứ nằm giữa Idiu rừng. 5 Phòng-già-bà Bhaggava. 6 Thiện Túc Sunakkhatta. Theo DPPN, Sunakkhatta là hoàng tử của dòng họ Licchavī ở Vesālī.

7 Lệ-xa ,bộ tộc Licchavī. 8 Di Hầu trì S. Markata, honay bên cạnh vườn nữ cư sĩ Am-la ở thành Tỳ-xá-ly thuộc Trung Ấn. Theo Đại Đường Tầy Vức ký T,51. 2087.7. 0908b17, hồ này do đàn khỉ đào để cúng Phật. ở đây có giảng đương Trung Các, nơi đức Phật thường giảng kinh.

720 * KINH TRƯỜNG A-HÀM

“Dức Như Lai đã bỏ rơi con, nên con không theo Như Lai tu Phạm hạnh nữa.,, Khi ấy, Ta bảo: "Vì sao thầy lại nói Như Lai đã bỏ rơi thầy, nên thầy không theo Nhu Lai để tu Phạm hạnh nữa?,f, Thiện Túc đáp: "Vi đức Như Lai không vì con mà hiện thần thông biến hóa.,, Lúc đó5 Ta nói: "Ta có mong cầu thầy ở trong pháp của Ta tịnh tu Phạm hạnh, rồi sẽ hiện thần thông biến hóa không? Và thầy có nói với Ta rằng, đức Như Lai phải vì con mà hiện thần thông biến hóa rồi con mới tu Phạm hạnh kh6ng?" Thiện Túc đáp: “Thua không, bạch đức Thế T6n!" Ta bảo Thiện Túc: “Ta cũng không mong cầu thày ở trong pháp Ta tịnh tu Phạm hạnh, rồi Ta sẽ vì thầy mà hiện thần thông biến hóa. Hơn nữa, thầy cũng không nói là Ta hiện thần thông biến hóa rồi thầy sẽ tu Phạm

hạnh. Thế nào, Thiện Túc? Theo ý thầy thì đức Như Lai có khả năng hiện thân thông hay không có khả năng ây? Pháp của Ta nói ra, pháp ấy có khả năng dẫn đến xuất ly, vĩnh viễn xa lìa các khổ chăng?995 Thiện Túc thưa: "Bạch Thế Tôn, đúng như vậy! Đức Như Lai có khả năng thể hiện thần thông chứ không phải không có khả năng ấy và pháp của Ngài nói ra, pháp ấy có khả năng dẫn đến xuất ly, vĩnh viễn xa lìa các kh8." "Vậy thì, này Thiện Túc! Pháp của Ta nói ra cho người tu Phạm hạnh, có khả năng thể hiện thần thông chứ không phải là không, có khả năng dẫn đến xuất ly, vĩnh viễn xa lìa các khổ chứ không phải là không, vậy ở nơi pháp này, thầy còn mong cầu điều gì nữa?" [0066bl2] Thiện Túc thưa: "Thế Ton không thể tùy thời dạy cho con. Hơn nữa, về bí thuật của cha con, tuy đức Thế Tôn biết tất cả nhimg lại dè sẻn không dạy cho con.10,9 Ta bao Thiện Túc: “Ta có từng bảo thây hãy ở trong pháp Ta tu Phạm hạnh roi sau đó Ta sẽ dạy bí thuật của cha thầy không? Lại nữa, thây có từng yêu cầu Ta dạy bí thuật của cha thầy, sau đó thầy mới ở chỗ Ta tịnh tu Phạm hạnh kh6ng?" "Thưa không!v

9 Tham chiếu: D. 24:4tDù Như Lai có thị hiện thần túc hay không, pháp được giảng dạy đều có khả năng dẫn đến xuất ly, diệt tận biên tế của khổ, chứ không phải không diệt n" (HT. Thích Minh Châu dịch). 10 Tham chiếu: D. 24: "Thế Tôn không nói cho con về khởi nguyên của thế giới,, (HT. Thích Minh Châu dịch).

15. KINHA-NẬƯ-DI 721

"Này Thiện Túc, nếu trước kia Ta không nói lời ấy và thầy cũng không nói như vậy thì hôm nay vì lý do gì mà thầy lại nói như thế? Thế nào, Thiện Túc! Thầy có cho rằng đức Như Lai có thể nói các bí thuật của cha thầy hay không? Hơn nữa, pháp Ta nói ra có khả năng dẫn đến xuất ly? vĩnh viễn xa lìa các khổ kh6ng?" "Thua vâng! Đức Như Lai có thể nói các bí thuật của cha con, chứ không phải là không và pháp của Ngài nói ra có khả năng dẫn đến xuất ly, vĩnh viễn xa lìa các khổ, chứ không phải là khong?9 Ta bao Thiên Túc: "Nếu Ta có thể nói các bí thuật của cha thầy, cũng như có thể nói pháp dẫn đến xuất ly, vĩnh viễn xa lìa các khổ, vậy thì ở trong pháp của Ta, thầy còn mong muốn điều gì nữa?,, Ta lại bảo Thiện Túc: 'Trước kia, ở trong lãnh thổ Bạt-xà,ii thuộc thành Tỳ-xá-ly, thầy đã dùng vô số phương tiện để khen ngợi đức Như Lai, khen ngợi Chánh pháp và khen ngợi chúng Tăng. Ví như có người dùng tám cách khen ngợi để ca ngợi một cái ao trong mát, khiến cho mọi người ưa thích, đó là: Mát lạnh, nhẹ nhàng, mềm mại, trong trẻo, ngọt dịu, không bân, uông mãi không chán, uông vào thân thê dễ chịu. Cũng như thế, khi ở trong lãnh thổ Bạt-xà? thuộc thành Tỳ-xá-ly, thầy đã khen ngợi đức Như Lai, khen ngợi Chánh pháp và khen ngợi chúng Tăng khiến cho người ưa thích và tin tưởng. Thiện Túc nên biết! Nay thầy thoái chí thì người đời sẽ nói: aTỳ-kheo Thiện Túc có hiểu biết sâu rộng, lại gần gũi đức Như Lai, cũng là đệ tử của Như Lai mà trái lại không thể ựon đời tịnh tu Phạm hạnh, lại xả giới hoàn tục, ở vào địa vi thấp hèn, hành động xấu xa.'" Phạm chí nên biết! Khi ấy, Ta đã nói đủ điều nhimg Thiện Túc không chịu nghe, vẫn xả giới hoàn tục. [0066c04] Này Phạm chí! Một thời, Ta ở trong giảng đường Tập Pháp, bên ao Di Hầu. Bấy giờ, có Ni-kiền-tử tên là Già-la-lâu911 12 dừng chân tại nơi ấy, mọi người đêu tôn kính, danh tiêng đôn xa, hiêu biêt sâu rộng, đây đủ lợi dưỡng. Khi ấy, Tỳ-kheo Thiện Túc đắp v? mang bát vào thành Tỳ-xá-ly khất thực,

dần dần đi đến chỗ của Ni-kiền-tử. Lúc ấy, piiện Túc hỏi Ni-kiền-tử những nghĩa lý sâu xa nhưng ông ta không đáp được liền sanh tâm tức giận. Thế rồi, Thiện Túc suy nghĩ: "Ta làm người này tức giận, lẽ nào sẽ bi quả báo khổ não lâu dài?" Phạm chí nên biết! Sau khi khất thực xong, Thiện Túc mang y bát đi đến chỗ Ta, đảnh lễ sát chân và ngồi xuống một bên. Lúc ấy, Thiện Túc không trình bày lại việc đó với Ta và Ta đã nói với Thiện Túc rằng: "Thầy là kẻ vô trí, sao có thể tự xưng là Sa-môn Thích tử được!99

11 Bạt-xà ,Vajjī. 12 Già-la-lâu Kalāramatthuka, nhà khổ hạnh theo hạnh con rắn ở thành Vesālī.

LTM • _ ? • 1 _ • m_ Thiên Túc hoi lại Ta: "Thua Thế Tôn! Vì sao Ngài gọi con là kẻ vô trí và không xứng đáng nhận mình là Thích tử?" Ta bao Thiên Túc: "Thầy là kẻ vô trí, vì thầy đã đi đến chỗ Ni-kiền-tử để hỏi về ý nghĩa sâu xa nhưng ônệ ta không đáp được liền sanh tâm tức giận, rồi thầy suy nghĩ: 'Nay ta làm Ni-kien-tử này bực tức, lẽ nào sẽ chịu quả báo khổ não lâu dài chăng?9 Có đúng thầy nghĩ như vậy kh6ng?" Thiện Túc bạch: Ông ta đã là La-hán thì cớ gì lại khởi tâm sân hận và ganh tị này? Lúc đó, Ta đáp: Thầy là kẻ vô trí! Đã là La-hán thì sao lại có tâm sân hận va ganh ti! Chẳng lẽ Ta là La-hán lại có tâm sân hận và ganh tị ư? Hơn nữa, thầy tự cho vị ấy là La-hán nhưng thật sự ông ta chỉ có bảy pháp khổ hạnh và luôn luôn giữ gìn. Đó là trọn đời không mặc quần áo; trọn đời không uống rượu, ăn thịt, không ăn cơm và các loại bột; trọn đời không trái với Phạm hạnh. Ba cách khổ hạnh này, cộng với trọn đời không rời khỏi bốn ngôi tháp ở thành Tỳ-xá-ly để làm bảy pháp khổ hạnh, đó là tháp Ưu Viên13 ở phương Đông, tháp Tượng14 ở phương Nam, tháp Đa Tử15 ở phương Tây và tháp Thất Tụ16 ở phương Bắc. Thê nhtrng vê sau ông ta lại phạm hét bảy điêu khô hạnh trên và đã mạng chung ở ngoài thành Tỳ-xá-ly. Giống như con chó hoang17 ghẻ lở, ốm yếu rồi nằm chết ở bãi tha ma. Vị Ni-kiền-tử ấy cũng thế, ông ta tự đặt ra những cấm giới rồi lại tự mình vi phạm. Xưa kia ông ta thệ nguyện trọn đời khÔDẸ mặc y phục nhưng về sau lại mặc. Xưa kia ông ta thệ nguyện Ươn đời không uông rượu, ăn thịt, không ăn cơm và các loại bột nhưng vê sau lại ăn tát cả. Xưa kia ông ta thệ nguyện trọn đời không trái với Phạm hạnh nhưng về sau lại phạm. Xưa kia ông ta đã nói: "Không bao giờ vượt qua bốn ngôi tháp như Ưu Viên ở phương Đông, tháp Tượng ở phương Nam, tháp Đa Tử ở phương Tây và tháp Thất Tụ ở phương Bắc" nhimg nay ông ta đã rời khỏi chỗ đó, không còn thân cận nữa và đã làm trái với lời nguyện trên. Ông ta đã làm trái với bảy lời nguyện đó, đã ra khỏi thành Tỳ-xá-ly và mạng chung ở bãi tha ma. Ta bao Thiện Túc: "Thày là kẻ vô trí! Nếu không tin lời Ta thì thầy hãy đến đó mà xem, rồi sẽ tự biết."

13 Nguyên tác: Ưu Viên tháp ,Udena cetiya. 14 Nguyên tác: Tượng tháp ,Gotamaka cetiya. 15 Nguyên tác: Đa Tử tháp ,Bahuputta cetiya. 16 Nguyên tác: Thất Tụ tháp ,Sattamba cetiya. 17 Nguyên tác: Dã can s. śrgāla, p. sigãla, dịch âm là Tất-già-la .

[0067a08] Phật bảo Phạm chí: Thế rồi, Tỳ-kheo Thiện Túc đắp y, ôm bát vào thành khất thực, khi khất thực xong, lại ra khỏi thành roi đên bãi tha ma và thây Ni-kiên-tử đã mạng chung tại đó. Thấy vậy, Thiện Túc đến chỗ Ta, cúi đầu đảnh lễ sát chân và ngồi xuống một bên nhtrng không trình bày lại việc đó với Ta. Phạm chí nên biết, lúc đó Ta nói với Thiện Túc: “Thế nào, này Thiện Túc! Có đúng là Ta đã biết trước về Ni-kiền-tử đó như Ta đã nói không?^ "Quả đúng như lời Thế Tôn đã n6i!” Phạm chí nên biết! Ta đã hiện thần thông để chứng minh cho Thiện Túc thấy nhưng thầy ấy vẫn nói: "Thế Tôn không hiện thần thông cho con.,, Lại nữa, một thời Ta ngụ tại áp Bạch Thô, thuộc nước Minh-ninh. Bây giờ, có vi Ni-kiền-tử tên là Cứu-la-đế18 cũng đang cư ngụ tại đó, được mọi người tôn kính, danh tiếng đồn xa, được nhiều lợi dưỡng. Bấy giờ, Ta đắp y, ôm bát vào thành khất thực. Tỳ-kheo Thiện Túc đi theo sau Ta, thấy Ni-kiến-tử Cứu-la-đế cúi mình trên đông phân mà liêm bã trâu. Phạm chí nên biết! Khi thấy Ni-kiền-tử cúi mình trên đống phân mà liếm bã trấu, Tỳ-kheo Thiện Túc liền suy nghĩ: "Các bậc A-la-hán và các vị hướng về con đường A-la-hán ở thế gian đều không ai có thể sánh bằng vị Ni-kiền-tử này, vì đạo của Ni-kiền-tử này thật là thù thắng. Vì sao như vậy? Vì vị ấy tu khổ hạnh mới có thể trừ được tâm kiêu mạn như thế, tức cúi mình trên đống phân mà liếm bã trấu." Này Phạm chí, lúc đó, Ta xoay sang bên phải và bảo Thiện Túc: “Thầy là kẻ vô trí, đâu thể tự ximg là Thích tử duọrc?” Thiện Túc thưa với Ta: “Thua Thế Tôn! Vì sao Ngài gọi con là kẻ vô trí, không xứng đáng tự nhận là Thích tử?” Ta bao Thiện Túc: "Thầy là kẻ vô trí! Khi thấy Cứu-la-đế cúi mình trên đống phân để liếm bã trấu, thầy liền nghĩ rằng: 'Trong các hàng A-la-hán và những bậc hướng về con đường A-la-hán ở thế gian thì Cứu-la-đế là cao cả hơn hết. Vì sao như vậy? Vì Cứu-la-đế này có thể tu khổ hạnh, trừ được kiêu mạn nên cúi mình trên đống phân mà liếm bã trấu5. Thầy có ý nghĩ như vậy đúng không?,, "Thua vâng! Con có nghi." Thiên Túc vặn hoi Ta: "Tại sao Thế Tôn lại sanh tâm ganh ti với vi A-la-hán?^

18 Cứu-la-đế ,Korakkhattiya, một nhà khổ hạnh sống ở Uttarakā, ông ta theo khổ hạnh như con chó, chỉ dùng miệng để liếm thức ăn.

Ta bảo: "Ta không bao giờ sanh tâm ganh ghét đối với một vị A-la-hán thì lẽ nào nay Ta khởi tâm ganh ghét với vị A-la-hán? Nay thầy chính là kẻ vô trí nên \ r ? 9r y mới cho răng Cứu-la-đê là thật A-la-hán mà không biêt răng sau bảy ngày nữa, người này sẽ bị trúng thực mà qua đời và sẽ bị đọa vào loài quỷ Khởi Thi,” thường khổ sở vì đói khát. Hơn nữa, sau khi ông ta mạng chung, phải dùng dây cỏ lau buộc thi thể rồi vứt ngoài bãi tha ma. Nếu thầy không tin thì hãy đến đó báo trước cho ông ta biết." [0067Ồ09] Bấy giờ, Thiện Túc liền đi đến chỗ Cứu-la-đế và nói: "Sa-môn Cù-đàm bảo rằng: 'Sau bảy ngày nữa, ông sẽ bị trúng thực rồi qua đời và đọa vào loài quỷ Khởi Thi, đồng thời sau khi chết, phải dùng dây cỏ lau buộc thi thể rồi vứt ngoài bãi tha ma/ Thiện Túc lại dặn: 'ông nên giảm thiểu ăn uống, đừng để lời tiên đoán của Cù-đàm thành sự thật.,,, Phạm chí nên biết! Qua bảy ngày sau, Cứu-la-đế bị chứng bụng sình trướng rồi qua đời, liền đọa vào loài quỷ Khởi Thi, thi thể phải dùng dây cỏ lau quấn chặt rồi lôi quăng bỏ ngoài bãi tha ma. Bây giờ, sau khi nghe Ta nói, Thiện Túc bàm đót ngón tay tính từng

ngày, khi đến ngày thứ bảy thì Thiện Túc liền đi đến thôn của kẻ lõa hình. Đen nơi, Thiện Túc hỏi những người trong thôn răng: “Này chư Hiền, Cứu-la-đế nay ở dâu?" "Đã qua đời r8i!" "Do bệnh gì mà qua đời vay?” “Do sình bung!99 "Việc mai táng thế nào?” "Dùng dây lau bó lại rồi quăng xác ngoài bãi tha ma." Này Phạm chí! Nghe như vậy rồi, Thiện Túc liền đi đến bãi tha ma, khi gần đến nơi thì hai đầu gối của tử thi liền động đậy và đột nhiên thây chết ngồi bật dậy. Khi ấy, Thiện Túc đến trước tử thi và nói: "Này Cứu-la-đế! Ông đã qua đời rồi u?" "Ta đã qua đời r&i!” "Do bệnh gì mà qua âờiT" "Cù-đàm dự ký cho ta sau bảy ngày bụng sình trướng rồi qua đời. Thật đúng như vậy, hét bảy ngày bụng ta sình trướng lên roi qua dòi." Thiên Túc lại hỏi: "Ông sanh về dâu?”

19 Nguyên tác: Khởi Thi Vetāla. Trong tín niệm Ấn Độ, đây là một loại quỷ được hiện hình do năng lực của thần chú.

uCù-đàm đã dự ký ta sẽ đọa vào loài quỷ Khởi Thi sau khi qua đời và quả đúng như thế.” "Khi ông qua đời thì việc chôn cất như thế no?" 66Cù-đàm dự ký là dùng dây lau, bó lại rồi quăng bỏ ngoài bãi tha ma. Thật đúng như lời của Phật đã nói.99 Lúc đo tư thi noi vơi Thiện Túc rang: “Ong tuy xuất gia nhưng không thành tựu gì, vì Sa-môn Cù-đàm nói đúng sự thật mà ông không tin.,, Nói xong, tử thi lại nằm xuống như cũ. [0067c03] Này Phạm chí! Thế rồi, Tỳ-kheo Thiện Túc đến chỗ Ta, cui đầu đảnh lễ sát chân và ngồi xuống một bên nhirng không trình bày sự việc ấy với Ta. Ta liền bảo: “Nhu Ta đã dự ký về Cứu-la-đế, có đúng hay kh6ng?" Đáp: “Thua đúng! Thế Tôn đã nói rất dilng.” Này Phạm chí! Ta đã nhiều lần hiện thần thông để chứng minh cho Tỳ- kheo Thiện Túc biết nhưng Thiện Túc vẫn nói: "Thế Tôn không hiện thần thông cho con.” Phật bảo Phạm chí: -Một thời, Ta ở giảng đường bên ao Di Hầu, lúc đó có Phạm chí ten Ba-lê- tử20 cũng đang sống ở nơi này, mọi người đều tôn kính, danh tiếng đồn xa, có nhiều lợi dưỡng. Phạm chí này tuyên bo giữa đại chúng trong thành Tỳ-xá-ly: uSa-môn Cù-đàm tự xưng có trí tuệ, ta cũng có trí tuệ. Sa-môn Cù-đàm tự xưng có than thông, ta cũng có than thông. Sa-môn Cù-đàm chứng đạo siêu việt, ta cũng chứng đạo siêu việt. Ta sẽ cùng Sa-môn Cù-đàm hiện thần thông. Sa-môn hiện một, ta sẽ hiện hai; Sa-môn hiện hai, ta sẽ hiện bốn; Sa-môn hiện tám, ta sẽ hiện mười sáu; Sa-môn hiện mười sáu, ta sẽ hiện ba mươi hai; Sa-môn hiện ba mươi hai, ta sẽ hiện sáu mươi bôn. Tùy theo ông ây hiện nhiêu hay ít thì ta đều hiện gấp d6i." Này Phạm chí! Bấy giờ, Tỳ-kheo Thiện Túc đắp y ôm bát vào thành khất thực, trông thấy Phạm chí Ba-lê-tử ở giữa đại chúng tuyên bố: "Sa-môn Cù-đàm tự xưng có trí tuệ, ta cũng có trí tuệ. Sa-môn Cù-đàm tự xưng có thần thông, ta cũng có thần thông. Sa-môn Cù-đàm chứng đạo siêu việt, ta cũng chứng đạo siêu việt. Ta sẽ cùng Sa-môn Cù-đàm hiện thần thông. Nếu như Sa-môn hiện một, ta sẽ hiện hai; Sa-môn hiện hai, ta sẽ hiện bốn; Sa-môn hiện tám cho đến tùy theo Sa-môn hiện nhiều hay ít thì ta đều có thể hiện gấp

20 Ba-lê-tử ,Pātikaputta.

Bấy giờ, khất thực xong, Tỳ-kheo Thiện Túc đến chỗ Ta, cúi đầu đảnh lễ rồi ngồi sang một bên và thưa: "Sáng sớm nay, con đắp y, ôm bát vào thành khất thực, nghe ông Ba-lê-tử nói ở giữa đại chúng trong thành Tỳ-xá-ly rằnẹ: 'Sa-môn Cù-đàm có đại trí tuệ, ta cũng có đại trí tuệ. Sa-môn Cù-đàm có thân th6ng, ta cũng có thân thông. Nếu như Cù-đàm hiện một, ta sẽ hiện hai,... cho đên tùy theo Cù-đàm hiện nhiều hay ít thì ta đều hiện gấp đôi.9,9 Tỳ-kheo Thiện Túc đem hết mọi việc đã nghe như vậy kể lại cho Ta nghe. Ta bao vơi Thiên Túc: “Nếu ở giữa đại chúng, Ba-lê-tử không từ bỏ lời nói này, không từ bỏ kiến giải này, không từ bỏ sự kiêu mạn này mà đi đến chỗ Ta thì việc ấy không bao giờ xảy ra. Nếu ông ta có ý nghĩ: 'Ta không từ bỏ lời nói này, không từ bỏ kiến giải này và không từ bỏ sự kiêu mạn nàỵ mà đi đến chỗ Sa-môn ctidàm' thì đầu ông ây sẽ vỡ ra làm bảy mảnh. Muôn khiến cho ông ấy không bỏ lời nói này, không bỏ kiến giải này và không bỏ kiêu mạn này mà có thể đến chỗ Ta thì việc ấy không bao giờ xảy ra." [0068a07] Thiện Túc nói: "Thế Tôn nên giữ lời! Như Lai nên giữ lòi!" Ta bao Thiện Túc: "Hà cớ gì mà thầy bảo: 'Thế Tôn nên giữ lời, Như Lai nên giữ Thiên Túc noi: “Ong Ba-lê-tử có uy thần lớn, công đức lớn, vượt thoát đời sau, nếu ông ta đến thì chẳng phải Thế Tôn đã nói dối sao?" Ta lại hỏi Thiện Túc: “Nhu Lai có thường nói hai lời kh6ng?" “Thua khong!" "Nếu Như Lai không nói hai lời, lý do gì thầy lại bảo Thế Tôn nên giữ lời, Như Lai nên giữ l&i?" Thiện Túc thưa: “Thế Tôn tự biết ông Ba-lê-tử hay là do chư thiên đến n6i?" "Ta tự biết và cũng có khi do chư thiên đến nói cho biết. Như Đại tướng A-do-đà21 trong thành Tỳ-xá-ly, mạng chung rồi được sanh lên cõi trời Đao-lợi là một trường hợp. Tướng A-do-đà đến nói với Ta: 'ông Phạm chí Ba-lê-tử chẳng biết hổ thẹn, phạm giới vọng ngữ, ở thành Tỳ-xá-lỵ đứng giữa đại chúng nói lời chê bai rằng: 'Đại tướng A-do-đà mạng chung roi sẽ đọa vào loài quỷ Khởi Thinhimg thật sự khi con mạng chung rồi liền được sanh lên cõi trời Đao-lợi.9 Việc ông Ba-lê-tử thì Ta tự biết và cũng do chư thiên nói cho biết.”

21 A-do-đà ,Ajita.

15. KINHA-NẬƯ-DI 727

Phật bảo kẻ mê muội Thiện Túc: "Thầy thật là vô trí, nếu không tin lời Ta thì hãy vào thành Tỳ-xá-ly, tùy thây muôn nói gì thì nói và khi thọ trai xong, Ta sẽ đên chô của Phạm chí Ba- lêĩử.” Phật bảo Phạm chí: -Thế rồi, đợi đến hôm sau, Thiện Túc đắp y ôm bát tuần tự khất thực rồi vào thành Tỳ-xá-ly, nơi có đông đảo chúng Bà-la-môn, Sa-môn, Phạm chí và nói đầy đủ như vầy: "Đứng trước đại chúng, Phạm chí Ba-lê-tử đã tuyên bố lời này: 'Sa-môn Cù-đàm có đại trí tuệ, ta cũng có đại trí tuệ. Sa-môn Cù-đàm có đại oai lực, ta cũng có đại oai lực. Sa-môn Cù-đàm có đại thần thông, ta cũng CÓ đại thân thông. Sa-môn hiện một, ta sẽ hiện hai, cho đên tùy theo Sa-môn hiện bao nhiêu thì ta đều sẽ hiện gấp đôi.9 Do đó, hôm nay Sa-môn Cù-đàm sẽ đến chỗ của ông Ba-lê-tử, vậy chúng ta hãy mau đến d6." Bấy giờ, trông thấy Phạm chí Ba-lê-tử đang đi trên đường, Thiện Túc liền vội đến chỗ Ba-lê-tử rồi nói: “Ong đã tuyên bố giữa đại chúng trong thành Tỳ-xá-ly như vầy: 'Sa-môn Cù-đàm có đại trí tuệ, ta cũng có đại trí tuệ... cho đến Sa-môn Cù-đàm hiện bao nhiêu thần thông, ta tùy theo đó đều có thể hiện gấp đôi? Cù-đàm nghe lời này nên sẽ đến chỗ của ông, vậy ông hãy mau trở về." Ông ta

đáp: "Ta sẽ về ngay! Ta sẽ về ngay!" Nói xong, ông ta có cảm giác kinh sợ, toàn thân sởn gai ốc, chẳng dám về chỗ của mình mà đến thẳng trú xứ của Phạm chí Đạo-đầu-ba-lê,22 ngồi trên giường dây,23 buồn rầu mê loạn. [0068bl0] Phật bảo Phạm chí: -Sau khi thọ trai xong, Ta cùng với nhiều chúng Lệ-xa? Sa-môn, Bà-la- m6n, Phạm chí và Cư sĩ đi đến trú xứ của Ba-lê-tử rồi ngồi vào chỗ đã soạn sẵn. ở trong chúng ấy có Phạm chí tên là Giá-la. Bấy giờ, mọi người gọi Giá-la vào và bảo: "Ông hãy đến tru xứ Đạo-đầu nói với Ba-lê-tử rằng: 'Nay [có] rất nhiều chúng Lệ-xa, Sa-môn, Bà-la-môn, Phạm chí và Cư sĩ đều tập hợp nơi khu rừng của ông đê cùng nhau bàn luận vê việc ông từng tuyên bô giữa đại chúng: 'Sa môn Cù-đàm có đại trí tuệ, ta cũng có đại trí tuệ,... cho đến tùy theo Cù-đàm hiện ra bao nhiêu thần thông, ta đều hiện gấp đôi\ nên Sa-môn Cù-đàm đã đến trong khu rừng của ông, ông hãy trở về để bàn 111"

22 Đạo-đầu-ba-lê ,Tindukkhānu paribbājakā. 2 Thằng sàng ,p:Giường dây, một loại giường bề mặt được đan bằng dây, hiện vẫn còn ở Ấn Độ, gọi la charpoy.

Nghe mọi người bảo xong, Giá-la liền đi đến khu rừng Đạo-đầu rồi nói với Ba-lê-tử: J "Hôm nay, có nhiều chúng Lệ-xa, Sa-môn, Bà-la-môn, Phạm chí và Cư sĩ đều nhóm họp nơi trú xứ của ông, mọi người cùng nhau bàn luận về việc 'Phạm chí Ba-lê-tử tuyên bố giữa đại chúng: 'Sa-môn Cù-đàm có đại trí tuệ, ta cũng có đại trí tuệ,... cho đến Sa-môn Cù-đàm hiện thần thông bao nhiêu thì tùy theo đó ta sẽ hiện gấp đôi9.9 Cù-đàm hiện ở trong khu rừng của ông, vậy ông có trở về không?,, Bấy giờ, Phạm chí Ba-lê-tử liền trả lời với Giá-la rằng: “Ta sẽ về, sẽ về!" Nói xong, ông ta xoay người trên giường dây, không may bị dây của giường quấn chặt vào chân, khiến ông không thể rời khỏi giường, huống hồ đi đến chỗ The Ton. Khi ấy, Giá-la nói với Ba-lê-từ: "Ong là kẻ vô trí, dám nói lời hư ảo: 'Ta sẽ về, sẽ về' mà tự mình đã không thể rời khỏi giường dây thì làm sao dám đến chỗ đại chúng?,, Trách ông Ba-lê-tử xong, Giá-la liền trở về chỗ đại chúng và thưa: "Các vị! Hôm nay, tôi thay mặt các vị đến nói với ông Ba-lê-tử, ông ấy bảo 'ta sẽ về, sẽ về5 nhimg trong lúc xoay mình trên giường dây, không may bị [dây] giường quấn chặt vào chân, không tháo ra được. Ngay việc thoát khỏi giường dây mà ông ta còn chưa làm được thì làm sao có thể đi đến với đại chúng đây? Bây giờ, có người Lệ-xa tên là Đâu-ma ngôi trong đại chúng, liên đứng dậy, sửa áo bày vai bên phải, quỳ thẳng chắp tay mà bạch đại chúng: "Đại chúng hãy đợi một lát, bây giờ tôi sẽ đến đó và dẫn Ba-lê-tử về đâyy [0068c08] Phật nói: Lúc ấy, Ta bảo Lệ-xa Đầu-ma rằng: "ông ta nói lời như thế, bảo thủ kiến chấp như thế và khởi kiêu mạn như thế mà muốn khiến ông ta đi đến chỗ Phật thì không bao giờ được. Này Đầu-ma! Giả sử ông lấy dây buộc nhiều vòng rồi cho bầy bò cùng kéo đi, đến nỗi thân thể ông ta tan nát thì rốt cuộc ông ấy cũng không thể từ bỏ lời nói như thế, kiến chấp như thế và kiêu mạn như thế mà đến chỗ Ta. Nếu không tin lời Ta thì ông hãy đến đó rồi sẽ tự biết." Bấy giờ, Lệ-xa Đầu-ma đi đến chỗ Ba-lê-tử và nói với ông ta rằng: "Nhiều chúng Lệ-xa, Sa-môn, Bà-la-môn, Phạm chí và cư sĩ đang nhóm họp tại rừng của ông và cùng nhau bàn luận về việc: Tham chí Ba-lê-tử tuyên bố trước đại chúng: aSa-môn Cù-đàm có đại trí tuệ, ta cũng có đại trí tuệ,... cho đến Sa-môn Cù-đàm hiện thần thông, tùy theo nhiều hay ít thì

ta đều hiện gấp d6i" Sa-môn Cù-đàm hiện đang ở trong khu rừng của ông, vậy ông hãy trở về. Ông từng bảo: 'Ta sẽ về, sẽ về' nhưng không may bi giường dây quấn chặt vào chân, khiến ông không thể rời khỏi giường, huống hồ đi đến chỗ Thế Tôn.,,

15. KINHA-NẬU-DI 729

Nói xong, Đầu-ma trách Ba-lê-tử: “Ong là kẻ vô trí, dám nói lời hư ảo: 'Ta sẽ về, sẽ ve9 mà tự mình còn không the rời khỏi giường dây thì làm sao dám đen chỗ đại chilng?” Đầu-ma lại nói với Ba-lê: "Những người có trí, nhờ ví dụ mà được hiểu. Vào quá khứ lâu xa, có một con sư tử, chúa tể của muôn loài sống trong rừng sâu. Mỗi sáng sớm khi ra khỏi hang, sư tử ngó quanh bốn hướng rồi vươn mình rống lên ba tiếng, sau đó mới rảo quanh săn môi. Này Ba-lê-tử! Sau khi ăn xong, sư tử chúa trở về rừng, thường có một dã can theo sau sư tử để ăn thức ăn thừa, nhờ đó mà khí lực đầy đủ? nên tự nhủ: 'Sư tử trong rừng kia rốt cuộc la loài thú gì? Có thể thắng ta chăng? Nay ta có thê độc chiêm khu rừng này để rồi vào buổi sớm mai ta ra khỏi hang, ngó quanh bốn hướng, vươn mình rống lên ba tiếng rồi rảo quanh săn mồi/ Sau đó? dã can liên tìm đên một khu rừng ân thân ở đó, vào sáng sớm ra khỏi hang, vươn mình rống lên ba tiếng, rồi sau mới dạo đi, dù muốn bắt chước tiếng rống của sư tử nhưng khi gào thét vẫn là tiếng dã can. Này Ba-lStử, nay ông cũng vậy, nhờ ân đức và oai lực của Phật nên được sống còn ở thế gian, được người đời cúng dường, thế mà lại muốn hơn thua cùng đức Như Lai." Bấy giờ, ông Đầu-ma dùng bài kệ trách: Dã can ximg sư tử, Tự cho là vua thú, Muốn rống tiếng sư tử, Lại gào tiếng dã can. ở rừng vắng một mình, Tự cho là vua thú, Muốn rống tiếng sư tử, Lại gào tiếng dã can. Quỳ đất tìm hang chuột, Đào mồ kiếm tử thi, Muôn rông tiêng sư tử, Lại gào tiếng dã can. [0069al5] Đầu-ma lại nói: "Ong cũng như thê, nhờ ân đức oai thân của Phật mà được sông còn ở đời, được người cúng dường mà nay lại muốn hơn thua cùng đức Như Lai." r > r Bây giờ, ông Đâu-ma dùng bôn ví dụ quở trách trước mặt Ba-lê-tử xong, trở về chỗ đại chúng và nói: "Tôi đã thay lời của mọi người đến gọi ông Ba-lê-tử và ônệ ta trả lời với tôi rằnẹ: "Ta sẽ vê, sẽ về!” Nói xong, không may bị dâỵ giường quân chặt vào chân, khiên ông không thể rời khỏi giường dây, huống hô đi đến đây với đại chiing.” Bấy giờ, Ta bảo ông Đầu-ma rằng: “Ta đã nói trước với ông, muốn khiến người ấy đi đến chỗ Phật là điều không tưởng. Dù cho ông có lấy dây da buộc nhiều vòng, roi cho bầy bò cùng nhau kéo đi, cho đến thân thể tan nát thì rốt cuộc Ba-lê-tử vẫn không từ bỏ lời nói như thế, kiến chấp như thế và kiêu mạn như thế mà đi đến chỗ Ta."

730 KINH TRƯỜNG A-HÀM

Này Phạm chí! Lúc đó, Ta vì đại chúng thuyết giảng nhiều pháp khác nhau, mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiến cho hoan hỷ.24 Ta ở trong chúng ấy, rống lên tiếng rống sư tử ba lần rồi tự mình bay lên hư không để trở về chỗ cũ. Phật bảo Phạm chí: Nếu có Sa-môn hay Bà-la-môn nói rằng: “Tất cả thế gian do Phạm thiên Tự Tại tạo ra” thì Ta sẽ hỏi họ: "Tất cả thế gian có thật do Phạm thiên Tự Tại tạo ra chang?99 Họ không trả lời được mà hỏi ngược lại Ta: “Thua Cù-đàm, việc này thế nào?" Ta trả lời: "Đã có một thời kỳ, khi thê gian này vừa bị hủy diệt thì có một chúng sanh hết thọ mạng và túc nghiệp, từ cõi trời Quang Âm25 mạng chung được sanh về cõi Phạm thiên đang trông rông, ơ

cõi ây, họ khởi luyên ái roi sanh tâm đăm nhiễm và mong những chúng sanh khác cùng đến sống nơi đây. Thế rồi, những chúng sanh khác sau khi mãn thọ mạng và túc nghiệp, đã sanh về cõi Phạm còn đang trông rông đó. Bây giờ, chúng sanh đâu tiên tự nghĩ thê này: 'Ta là vua Đại Phạm, tự nhiên mà có, không ai tạo ra ta, ta có thể thông đạt tận cùng các nghĩa lý? được tự tại tột cùng trong một ngàn thê giới, có thê sáng tạo và biên hóa, vi diệu tột bậc, là cha mẹ của loài người. Trước kia, ta đến đây một mình không có bạn nhưng nhờ năng lực của ta mới có chúng sanh này, ta tạo ra chúng sanh này. Những chúng sanh khác cũng thuận theo ta, tôn xưng ta là Phạm vương, bỗng nhiên mà có, có thể thông đạt tận cùng các nghĩa lý, được tự tại tột cùng trong một ngàn thế giới, có thể sáng tạo và biến hóa, vi diệu tột bậc, là cha mẹ của loài người, là vị duy nhất hiện hữu trước, sau đó mới có chúng ta, vị Đại Phạm vương này đã tạo ra chúng ta.' Thê roi những chúng sanh ây sau khi mãn thọ mạng thì theo đó tái sanh vào thế gian này, dan dần lớn lên, cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, xuất gia học đạo. Người ấy nhập định Ý tam-muội, do nhờ tâm định nên biêt được nguôn góc mình sanh ra, nên cho răng: 'Vị trời Đại Phạm này bỗng nhiên mà có, không ai tạo ra, hiểu biết các nghĩa, tự tại tột cùng trong một ngàn thế giới, có thể sáng tạo và biến hóa, vi diệu tột bậc, là cha mẹ của loài người. Vi vua trời Đại Phạm ấy thường trụ bất biến, là pháp cố đinh. Hơn nữa, chúng ta được Phạm thiên biến hóa ra cho nên không thể thường hằng, không được tồn tại lâu dài” Này Phạm chí! Vì nhân duyên ấy nên các Sa-môn, Bà-la-môn đều nói: "Phạm thiên Tự Tại tạo ra thế giới này." Này Phạm chí! Sự sáng tạo ra thê giới này không phải là điêu mà những vị ấy có thể đạt đến được mà chỉ có Phật mới biết. Thậm chí, hơn cả sự việc này

24 Nguyên tác: Thị, giáo, lợi, hỷ ,.Xem chú thích 60, kinh số l, tr. 511. 25 Quang Âm thiOn Ābhassarā.

15. KINHA-NẬU-DI 731

Phật cũng đều biết rõ, tuy biết nhưng không chấp trước, đồng thời Ta biết như thật vê khô, vê nguyên nhân của khô, vê sự diệt tận khô, vê vị ngọt, vê sự tai hại và cách thoát ly khổ, sau đó dùng pháp quán bình đẳng26 mà đạt đến giải thoát vô dư nên gọi là Như-Lai. [0069b24] Phật bảo Phạm chí: Nếu có Sa-môn hay Bà-la-môn nào n6i: "Ham vui, biếng nhác là khởi nguồn của chúng sanh.” Ta lại nói với họ: “C6 thật các ông cho răng ham vui, biêng nhác là khởi nguồn của chúng sanh?” • Họ không đáp được mà hỏi lại Ta: “Thua Cù-đàm, việc đó thế nào?" Ta đáp: "Nhu có chúng sanh ở cõi trời Quang Âm do ham vui, biếng nhác nên sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào thế giới này rồi dần dần lớn lên, cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, xuất gia tu hành, đạt được Tâm định tam-muội. Nhờ năng lực tam-muội nên biêt được nguôn góc trước đây, liên nói thê này: 'Những chúng sanh kia do không đam mê tiêu khiển mà được thường trụ không biến đổi ở cõi trời Quang Âm. Chúng ta do đam mê tiêu khiển nên phải đến đây chiu pháp vô thường và đổi thay này." Này Phạm chí! Những Sa-môn5 Bà-la-môn vì nhân duyên ây nên cho răng ham vui là khởi nẹuồn của chúng sanh. Sự việc này Ta đều biết rõ và thậm chí còn biết rõ hơn thê. Tuy biết nhưng Ta không chấp trước, đồng thời Ta biết như thật vê khô, vê nguyên nhân của khô, vê sự diệt tận khô, vê vị ngọt, vê sự tai hại và

cách thoát ly khổ, sau đó dùng pháp quán bình đẳng mà đạt đến giải thoát Vô dư, nên gọi là Như-Lai. [0069c08] Phật bảo Phạm chí: Hoặc có Sa-môn, Bà-la-môn nói rằng: "Lòng đố kỵ27 là khởi nguồn của chúng sanh.,, Ta hỏi họ rằng: "C6 thật các ông nói răng: Lòng đô kỵ là khởi nguồn của chúng sanh?" Họ không đáp được mà hỏi lại Ta: "Thua Cù-đàm, điều này thế nào?" Ta đáp: "Nhu có chúng sanh dò xét lân nhau, dân dân sanh tâm đô kỵ, do đó khi mạng chung, tái sanh vào thế giới này rồi dần dần lớn lên, cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, xuất gia tu hành, đạt được định Tâm tam-muội. Nhờ năng lực tam-

26 Bình đẳng quán Quán bình đẳng, còn gọi "không quan99 . 27 Nguyên tác: Thất y ,là tâm không được vừa lòng. Pâli ghi là manopadosikā, nghĩa là tâm đố kỵ.

muội nên biết được nguồn gốc trước dây, liền nói thế này: 'Những chúng sanh đó do không dò xét lẫn nhau nên không sanh tâm đố kỵ, nhờ vậy mà được thường trụ không biến đổi. Chúng ta do thường xuyên dò xét lẫn nhau nên tâm đo kỵ sanh khởi, vì vậy mà phải đen đây chiu pháp vô thường và đoi thay này.,^^ Như vậy, này Phạm chí! Sa-môn, Bà-la-môn kia do nhân duyên này nên nói rằng đố kỵ là khởi nguồn của chúng sanh. Sự việc này Ta đều biết rõ và thậm chí còn biết rõ hơn thế. Tuy biết nhưng Ta không chấp trước, đồng thời Ta biết như thật vê khô, vê nguyên nhân của khô, vê sự diệt tận khô, vê vị ngọt, vê sự tai hại và cách thoát ly khổ, sau đó dùng pháp quán bình đẳng mà đạt đến giải thoát Vô dư, nên gọi là Như-Lai. Phật bảo Phạm chí: Hoặc có Sa-môn5 Bà-la-môn bảo rằng: “Ta từ tự nhiên mà sanh." Ta nói với họ: "C6 thật các ông nói: Ta từ tự nhiên mà sanh kh6ng?" Họ không đáp được mà hỏi ngược lại Ta. Khi ấy Ta bảo: “Nhu có chúng sanh không có tưởng, không có tri giác. Khi chúng sinh đó vừa khởi tưởng thì liên mạng chung, tái sanh vê thê gian này roi dân lớn lên? cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, xuất gia tu hành bèn nhập định Tâm tam-muội. Nhờ năng lực tam-muội nên biết được nguồn gốc trước đây, liền nói thế này: 'Ta vốn không có, nay bỗng nhiên mà có; thế gian này trước kia vốn không mà nay bỗng nhiên có, đây là sự thật, ngoài ra là giả doi.,,, Như vậy, này Phạm chí! Những Sa-môn, Bà-la-môn kia do nhân duyên này mà tuyên bố thuyết vô nhân sanh. Sự việc này Ta đều biết rõ và thậm chí còn biết rõ hơn thế. Tuy biết nhưng Ta không chấp trước, đồng thời Ta biết như thật vê khô, vê nguyên nhân của khô, vê sự diệt tận khô, vê vi ngọt, vê sự tai hại và cách thoát ly khổ, sau đó dùng pháp quán bình đang mà đạt đến giải thoát vô dư, nên gọi là Như-Lai. [0070a02] Phật bảo Phạm chí: -Ta đã thuyết giảng như vậy, hoặc có Sa-môn, Bà-la-môn ở sau lưng Ta mà chê bai răng: "Sa-môn Cù-đàm tự cho răng đệ tử của mình chứng giải thoát thanh tinh, thành tựu tịnh hạnh. Vi ấy biết mình thanh tịnh nhưng không biết mọi vật đều thanh tjnh." Nhưng thực ra, Ta không nói: "Đệ tử của Ta chứng giải thoát thanh tinh, thành tựu tịnh hạnh. Vị ấy biết mình thanh tịnh nhưng không biết mọi vật đều thanh tịnh?5 Trái lại, này Phạm chí! Ta nói: "Đệ tử của Ta chứng giải thoát thanh tinh, thành tựu tịnh hạnh, vị ấy biết mình thanh tịnh và biết tát cả đều thanh tjnh” Khi ấy, Phạm chí bạch Phật: Những hạng người trên sẽ không

được lợi lạc, vì họ chê bai lời của Sa- môn Cù-đàm rang: "Sa-môn Cù-đàm tự nói: 'Đệ tử của Ta chứng giải thoát

15. KINHA-NẬU-DI 733

thanh tinh, thành tựu tịnh hạnh. Vi ây biêt mình thanh tịnh nhimg không biêt tát cả đều thanh tịnh/ Nhưng Thế Tôn đã không nói như thế mà Ngài nói: 'Đệ tử của Ta chứng giải thoát thanh tịnh, thành tựu tinh hạnh, vị ấy biết mình thanh tinh và biết tất cả đều thanh tinh." Rồi lại bạch Phật: Con cũng muốn chứng giải thoát thanh tinh này, thành tựu tịnh hạnh và

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.